



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119016	LƯU VĂN	TRONG	DH05CC	L			✓
2	05119018	PHẠM XUÂN	VIỆT	DH05CC	L	5	năm	Đạt

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

01/11

Đạt
Phạm Thành Kiep



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1								
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05134069	NGUYỄN QUỐC THÁI	DH05GB	L	5	năm		

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Thư

Phạm Thanh Kcong



12

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05139008	ĐÀO QUANG DUY	DH06HH	L				✓
2	05139130	PHẠM NGỌC TRƯỜNG SON	DH06HH	L	5	năm	cyh	
3	06139007	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	DH06HH	L	5	năm	Ph	
4	06139012	VÕ THỊ BÌNH	DH06HH	L	5	năm	Ph	
5	06139059	NGUYỄN THỊ HƯNG	DH06HH	L	6	Sáu	Phung	
6	06139072	NGUYỄN THỊ ĐỨC LINH	DH06HH	L	5	năm	hs	
7	06139076	TRẦN THỊ KIM LOAN	DH06HH	L	5	năm	lon	
8	06139095	LÂM THỊ THẢO MY	DH06HH	L	5	năm	thmy	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

07h⁺ + 7 = 14h⁺ (2 days
Sáng)

gokcok
Phạm Thanh Kông



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05134020	TRƯƠNG HUYỀN	GIANG	DH06GB	L	5	Năm Giang	
2	05134045	TRẦN TRỌNG	KHÔI	DH06GB	L	✓		✓
3	05134047	CAO VĂN NGỌC	LỮ	DH06GB	L	6	Sau Ngọc	
4	06134006	BÙI MINH	DŨNG	DH06GB	L	6	Sau Minh	
5	06134010	DƯƠNG NGỌC	HẬU	DH06GB	L	5	Năm Hậu	
6	06134022	NGUYỄN HOÀNG	QUI	DH06GB	L	6	Sau Hoàng	
7	06134023	PHẠM NGỌC	THANH	DH06GB	L	6	Sau Phạm	
8	06134028	TRẦN ĐÌNH	TUẦN	DH06GB	L	5	Năm Đình	
9	06134034	PHẠM THỊ VÂN	ANH	DH06GB	L	6	Sau Phạm	
10	06134036	DƯƠNG TẤN	CƯỜNG	DH06GB	L	5	Năm Tấn	
11	06134039	LÊ HOÀNG	GIANG	DH06GB	L	5	Năm Hoàng	
12	06134042	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	DH06GB	L	✓		✓
13	06134047	NGUYỄN TRUNG	NGÔN	DH06GB	L	5	Năm Trung	
14	06134049	TRẦN KÌ	NGUYỄN	DH06GB	L	6	Sau Trần	
15	06134053	NGUYỄN HỒNG	PHONG	DH06GB	L	7	Bảy Hồng	
16	06134055	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	DH06GB	L	7	Bảy Đức	
17	06134056	LÊ THỊ HỒNG	THOA	DH06GB	L	5	Năm Hồng	
18	06134058	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	DH06GB	L	6	Sau Thị	
19	06134060	NGUYỄN HỮU	TÍN	DH06GB	L	6	Sau Hữu	
20	06134067	BÙI THANH	VŨ	DH06GB	L	5	Năm Bui	
21	06134068	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	DH06GB	L	6	Sau Quốc	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

20 bài (2 danh sách)

Phạm Thành Keng



20/02/09

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05118008	PHAN TRẦN	HOÀNG	DH06CK	L			✓
2	05118012	ĐỖ VĂN	NGỌC	DH06CK	L	5	năm Ngọc	
3	05118024	PHAN VĂN	TIẾN	DH06CK	L	5	năm PTien	
4	05118027	CHU THANH	XUYỀN	DH06CX	L	5	năm Xuy	
5	05118038	PHAN CÔNG	MINH	DH06CK	L	5	năm Phe	
6	05118064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	DH06CK	L			✓
7	05118066	TRẦN ĐOÀN	THANH	DH06CK	L			✓
8	05118068	TRẦN THIÊN	THỨC	DH06CK	L	5	năm Thuc	
9	05118071	VŨ VĂN	TUYẾN	DH06CK	L	5	năm Uu	
10	06118006	HÀU ĐỨC	HÒA	DH06CK	L	5	năm Hoa	
11	06118013	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	DH06CK	L	5	năm Quang	
12	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	DH06CK	L	6	năm Thuc	
13	06118025	NGUYỄN VINH	HÙNG	DH06CK	L			✓
14	06118026	VŨ DUY	KHANH	DH06CK	L	5	năm Kue	
15	06118029	BÙI THANH	SON	DH06CX	L	5	năm Son	
16	06118032	HUỲNH ĐĂNG ĐỨC	TOÀN	DH06CK	L			✓
17	06118034	HUỲNH HỮU	TRÍ	DH06CK	L	5	năm Hu	
18	06146065	QUA ĐÌNH	XEM	DH06CK	L	6	Sau Xa	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Phạm Thanh K Công

14 bài (2 đầu cuối)



20/10/2013

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04138047	NGUYỄN THANH	HUY	DH05TD	L	5	nam	lưu
2	05138019	PHAM VIỆT	TIẾN	DH05TD	L			✓
3	05138113	LÊ MINH	TUẤN	DH05TD	L	5	nam	lưu

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

02 hui

ĐKCON 8
phạm thanh Kcong



R

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137009	VŨ VĂN NAM	DH05NL	L	5	năm		
2	05137055	NGUYỄN VIỆT HƯNG	DH05NL	L	5	năm		
3	05137072	LƯƠNG HỮU MINH	DH05NL	L	5	năm		
4	05137075	LƯU BẢO NGUYỄN	DH05NL	L	5	năm		
5	05137111	NGUYỄN THẾ ĐÌNH	DH05NL	L	5	năm		

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

05hư

Phạm Thành Keo

MÔN TỐÁN A4

TT	MSNV	Họ tên	Lớp	Điểm	Kết quả
1	03230101	Phan Thanh Đức	TC03.DT.BD	5 năm	Được
2	03230117	Ngô Gia Thịnh	TC03.DT.BD	5 năm	Được
3	03230156	Nguyễn Anh Tuấn	TC03.DT.BD	5 năm	Được
4	03230106	Nguyễn Thị Thúy Hằng	TC03.DT.BD	5 năm	Được
5	03230124	Đoàn Thanh Len	TC03.DT.BD	5 năm	Được
6	03230036	Phan Trường Linh	TC02.DTKG	5 năm	Được
7	03230036	Trần Minh Long	TC02.DTKG	5 năm	Được
8	03230069	Nguyễn Thị Bình Thủy	TC02.DTKG	5 năm	Được
9					
10					

8 hai

CB chấm thi

PKCOE

Phạm Thanh Kiên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137008	TRƯƠNG HỮU	MANH	DH06NL	L	✓		✓
2	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	DH06NL	L	5	năm	
3	05137033	LÊ VINH	AN	DH06NL	L	5	năm	
4	05137062	LƯU ĐĂNG	LỘC	DH06NL	L	5	năm	
5	05137089	PHẠM QUỐC	SỸ	DH06NL	L	5	năm	
6	05137125	LÊ HOÀNG	NAM	DH06NL	L	✓		✓
7	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH06NL	L	5	năm	
8	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	DH06NL	L	5	năm	
9	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	DH06NL	L	6	Sau	
10	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	DH06NL	L	5	năm	
11	06137006	HOÀNG NAM	HƯNG	DH06NL	L	5	năm	
12	06137007	HUYỄN ANH	KHOA	DH06NL	L	5	năm	(Vượt)
13	06137013	HUYỄN TRUNG	THÔNG	DH06NL	L	5	năm	
14	06137017	ĐINH NHO	ANH	DH06NL	L	5	năm	
15	06137020	NGUYỄN TRUNG	CHIẾN	DH06NL	L	✓		✓
16	06137031	LÊ THANH	LIÊM	DH06NL	L	5	năm	
17	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	DH06NL	L	5	năm	
18	06137042	TRẦN PHAN	TÂY	DH06NL	L	✓		✓
19	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	DH06NL	L	5	năm	
20	06137050	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH06NL	L	5	năm	
21	06137051	LÊ TIẾN	TRUNG	DH06NL	L	5	năm	
22	06137052	PHẠM HỮU	TRỰC	DH06NL	L	5	năm	
23	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	DH06NL	L	5	năm	
24	06137056	NGUYỄN TÂN	VIÊN	DH06NL	L	5	năm	
25	06137057	TRỊ KIM	VŨ	DH06NL	L	6	Sau	
26	06137060	TRẦN ANH	SĨ	DH06NL	L	5	năm	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

25 bài

Phạm Thành Krong



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
17	05137087	NGUYỄN THẾ	SIÊU	DH06NL	L	5	năm	Chức
18	06137010	VÕ LÊ	TÂM	DH06NL	L	5	năm	Chức
23	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	DH06NL	L	5	năm	Chức

TP.HCM, Ngày 03 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Phạm Thanh Kông
Phạm Thanh Kông



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04130054	LÊ VIỆT THANH	DH04DTM	L	5	năm		

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Phạm Thanh Krong

2. 04130045 Phạm, Nguyễn Thiên Sơn DH04DTM
3. 04130046 Lý Hoàng Anh Tuấn DH04DTM

5 năm
5 năm

03 bài



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05130007	NGUYỄN CƯỜNG	DH05DT	L	5	năm	Cường	
2	05130047	NGUYỄN TRUNG KIÊN	DH05DT	L	5	năm	Kiên	
3	05130058	NGUYỄN HOÀNG NÉN	DH05DT	L	5	năm	Nén	
4	05130130	NGÔ THÁI ĐIỀN	DH05DT	L	5	năm	Thái	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

5. ~~05130046~~ Lê Hoàng Thọ

5. 05130046 Lê Hoàng Thanh Đoàn DH05DT Thđoan 6 Sáu
6. 05130045 Lương Trí Khai DH05DT Khu 5 Sáu năm K

06 bài

CB chấm thi
Phạm Thanh Kcong



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	DH060T	L	5	năm	Thot
2	06154003	HỒ TẤN	ĐAT	DH060T	L	5	năm	Đat
3	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐÌNH	DH060T	L	5	năm	Đình
4	06154008	ĐỖ QUỐC	HAI	DH060T	L	5	năm	2hai
5	06154009	NGUYỄN MINH	HIỀN	DH060T	L	5	năm	
6	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	DH060T	L	5	năm	Xuân
7	06154014	ĐỖ	HÙNG	DH060T	L	5	năm	Tha
8	06154017	NGUYỄN ĐỒNG	KHÔI	DH060T	L	5	năm	đồng
9	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	DH060T	L	5	năm	lun
10	06154020	VÕ VĂN	NHÂN	DH060T	L	5	năm	Nhan
11	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	DH060T	L	5	năm	Phong
12	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	DH060T	L	5	năm	Quốc
13	06154025	NGUYỄN MINH	TÂM	DH060T	L	5	năm	Tâm
14	06154030	TRẦN TRỌNG	TOÀN	DH060T	L	5	năm	Trần
15	06154033	LÊ VĂN	VUI	DH060T	L	5	năm	Le
16	06154034	BÙI PHÚ	AN	DH060T	L	5	năm	Phu
17	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	DH060T	L	5	năm	An
18	06154036	LÊ VĂN	BẢO	DH060T	L	5	năm	Bao
19	06154039	VÕ QUANG	CHUÔNG	DH060T	L	5	năm	Chuông
20	06154040	NGUYỄN PHI	CÔNG	DH060T	L	5	năm	Phi
21	06154042	HUỲNH	CƯỜNG	DH060T	L	5	năm	Huỳnh
22	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	DH060T	L	5	năm	Tiến
23	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH060T	L	5	năm	Trần
24	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	DH060T	L	5	năm	Xuân
25	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	DH060T	L	5	năm	Giáp
26	06154050	NGUYỄN VĂN	HIỆP	DH060T	L	5	năm	Hiệp
27	06154051	LÊ MINH	HIẾU	DH060T	L	5	năm	Le
28	06154055	HOÀNG TIẾN	NAM	DH060T	L	5	năm	Hoàng
29	06154056	NGÔ ĐẠI	NGHĨA	DH060T	L	5	năm	Ngô
30	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	DH060T	L	5	năm	Võ
31	06154062	NGUYỄN QUỐC	TẤN	DH060T	L	5	năm	Quốc
32	06154063	NGUYỄN VĂN	THÁI	DH060T	L	5	năm	Thái
33	06154065	TRẦN VĂN	THỊNH	DH060T	L	5	năm	Trần
34	06154070	HUỲNH ANH	TRIẾT	DH060T	L	5	năm	Huỳnh
35	06154073	BÙI HẠT	TÙNG	DH060T	L	5	năm	Bùi
36	06154077	PHẠM VĂN	VƯƠNG	DH060T	L	6	Đạt	Phạm

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

37. 06154048 LÊ ANH GIANG DH060T L 5 năm

35 hai 36k

CB chấm thi
Phạm Thanh Kcopy

MÔN VĂN A4

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Điểm	Kết quả
1	03230105	Phan Thanh Diễm	TC03.DT.BD	5 năm	Được
2	032301A7	Ngô Gia Thinh	TC03.DT.BD	5 năm	Được
3	03230155	Nguyễn Anh Tuấn	TC03.DT.BD	5 năm	Được
4	032301C6	Nguyễn Thị Thuý Hằng	TC03.DT.BD	5 năm	Được
5	03230124	Đoàn Thanh Len	TC03.DT.BD	5 năm	Được
6	03230036	Phan Trường Linh	TC02.DT.KG	5 năm	Được
7	03230036	Trần Minh Long	TC02.DT.KG	5 năm	Được
8	03230069	Nguyễn Thị Bình Thuý	TC02.DT.KG	5 năm	Được
9					
10					
8 hai					

CB chấm thi

JKCOAL

Phạm Thanh Keong

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Môn Học: Môi trường và con người (902401) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH071B (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 1
Ngày Thi: 02/12/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	AN	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú	Nhóm
1	07135001	TRẦN HỮU HÀ	AN	24/03/89		<i>Thư</i>	5			06
2	07135002	ĐINH LÊ HOÀI	ANH	29/12/89		<i>Thư</i>	4			06
3	07135005	HOÀNG THẾ	ANH	05/07/89		<i>Thư</i>	6	<i>neu</i>		06
4	07155003	LÃ THỊ LAN	ANH	25/12/89		<i>Thư</i>	5			06
5	07135003	NGUYỄN MAI	ANH	12/01/89		<i>Thư</i>	5	<i>nam</i>		06
6	07135077	PHAN TÚ	ANH	27/11/89		<i>Thư</i>	6			06
7	07135078	TRẦN NGỌC	ANH	17/03/89		<i>Thư</i>	6			06
8	07135151	NGÔ HẢI	CHI	24/01/89		<i>Thư</i>	6			06
9	07159009	NGUYỄN NGỌC	CHIÊM	12/03/89		<i>Thư</i>	6			06
10	07135008	NGUYỄN THỊ	DIỆM	20/09/89		<i>Thư</i>	5	<i>nam</i>		06
11	07135082	LÊ HÙNG	DỤC	20/08/87		<i>Thư</i>	5			06
12	07135009	NGUYỄN THÙY	DUNG	05/08/89		<i>Thư</i>	4			06
13	07135010	NGUYỄN ANH	DUY	04/01/88		<i>Thư</i>	6			06
14	07135083	NGUYỄN QUANG	DUY	29/10/89		<i>Thư</i>	4	<i>bên</i>		06
15	07135084	LÊ NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	14/09/82		<i>Thư</i>	4			06
16	07135085	TRẦN THỊ HỒNG	ĐÀO	24/04/89		<i>Thư</i>	4			06
17	07135086	TRẦN QUANG	ĐẠO	10/05/87		<i>Thư</i>	5			06
18	07135011	LÂM QUỐC	ĐẠT	22/09/89		<i>Thư</i>	3			06
19	07135012	TRẦN MINH	ĐÌNH	13/02/89		<i>Thư</i>	4	<i>bên</i>		06
20	07135013	ĐÀO XUÂN	ĐỨC	10/06/86		<i>Thư</i>	4	<i>bên</i>		06
21	07147020	PHẠM NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	25/08/89		<i>Thư</i>	3			06
22	07135014	LÊ THỊ HỒNG	GÃM	11/03/88		<i>Thư</i>	4			06
23	07135016	HỒ PHẠM TRÀ	GIANG	09/12/89		<i>Thư</i>	6			06
24	07135009	NG PH. JONG HOÀNG	HẢI	12/11/89		<i>Thư</i>	6			06
25	07135018	NGUYỄN MINH	HẢI	10/05/84		<i>Thư</i>	2			06
26	07135019	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	26/03/89		<i>Thư</i>	6			06
27	07135090	NGUYỄN THỊ	HẢO	24/12/89		<i>Thư</i>	6			06
28	07135020	NG HUỲNH PHƯƠNG	HẰNG	28/09/89		<i>Thư</i>	5			06
29	07135092	VĂN NGUYỄN TUYẾT	HẰNG	05/10/89		<i>Thư</i>	6			06
30	07135094	ĐẶNG THẾ	HÂN	26/03/88		<i>Thư</i>	4			06
31	07135021	HUỲNH THỊ NGỌC	HÂN	12/08/89		<i>Thư</i>	6			06
32	07135033	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	26/02/88		<i>Thư</i>	5			06
33	07135095	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	05/01/87		<i>Thư</i>	4			06
34	07135023	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	08/07/89		<i>Thư</i>	5			06
35	07135022	TRẦN THỊ MINH	HIẾU	26/04/89		<i>Thư</i>	8			06
36	07135026	LÊ THỊ	HÒA	02/11/89		<i>Thư</i>	6			06



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119013	LÊ HIẾN	NGHĨA	DH06CC	L	5	hăm	
2	05119059	PHẠM THÁI	SON	DH06CC	L	5	hăm	
3	06119004	ĐẶNG VĂN	TÂM	DH06CC	L	5	hăm	
4	06119007	NGUYỄN HOÀI	AN	DH06CC	L	5	hăm	
5	06119019	NGUYỄN TIẾN	LỘC	DH06CC	L	5	hăm	
6	06119025	HOÀNG PHONG	THÁI	DH06CC	L	5	hăm	
7	06119026	PHAN TRỌNG	THI	DH06CC	L	5	hăm	
8	06119031	VÕ MINH	TRUNG	DH06CC	L	5	hăm	
9	06119032	BÙI TRỌNG	TUYỀN	DH06CC	L	5	hăm	
10	06119033	TRẦN THẾ	VĂN	DH06CC	L	5	hăm	

10 bài, 10 ts-

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Phạm Thành Kiên
Phạm Thành Kiên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
9	06139008	DOÀN TRONG THẾ	ANH	DH06HH	L	5	hăm	chưa
10	06139011	TRẦN AN	BÌNH	DH06HH	L	5	hăm	h
11	06139029	BÙI VĂN	ĐOÀN	DH06HH	L	5	hăm	h
12	06139127	PHẠM DUY	QUANG	DH06HH	L	5	hăm	h
13	06139132	NGUYỄN THANH	SANG	DH06HH	L	5	hăm	Thanh công
14	06139176	NGUYỄN BÀ	TÌNH	DH06HH	L	5	hăm	h
15	06139194	NGUYỄN DANH	TUẤN	DH06HH	L	5	hăm	h

TP.HCM, Ngày 03 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Phạm Thanh Công



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1								
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
22	06134005	TRẦN MINH	CUÔNG	DH06GB	L	5	năm	2/3

TP.HCM, Ngày 03 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

Phạm Thanh Kiên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
15	06118005	ĐỖ XUÂN	ĐÍCH	DH06CK	L	5	Đích	

TP.HCM, Ngày 03 tháng 11 năm 2008

Cán bộ chấm thi

Phạm Thanh Kcôn
phạm Thanh Kcôn



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04119009	PHẠM TRUNG KỲ	DH04CC	L	6	Sáu		

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

phạm Thanh Kcong



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03115031	MAI HÙNG	DỪNG	DH03CB	L	5	Kiểm	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

Olha

PK con
phạm Thanh Krong



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	99115014	NGUYỄN THỊ MAI KHANH	DH00CB	L	6	Sai		

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

okhau

Phan Thanh Keong



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp A4 (902111)

Trang 1								
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05118022	NGUYỄN THANH	SANG	DH05CK	L	6	Sau	
2	05118040	CAO MINH	CƯỜNG	DH05CK	L	5	Năm	

TP.HCM, Ngày 12 tháng 11 năm 2008
Cán bộ chấm thi

02 bài

Phạm Thanh Kỳ